

Số: 126 /KH-UBND

Bố Hạ, ngày 19 tháng 12 năm 2025

KẾ HOẠCH

Phát triển kinh tế - xã hội năm 2026

(Trình kỳ họp HĐND xã Bố Hạ khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026)

Từ 01/7/2025, xã Bố Hạ chính thức đi vào hoạt động sau khi được thành lập trên cơ sở sáp nhập địa giới hành chính của các xã cũ theo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã. Việc sáp nhập đã hình thành đơn vị hành chính cấp xã có quy mô diện tích và dân số lớn hơn, không gian phát triển được mở rộng, tiềm năng và lợi thế phát triển kinh tế - xã hội được tăng cường. Đồng thời, việc tổ chức lại địa giới hành chính tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quy hoạch, đầu tư kết cấu hạ tầng, phát triển sản xuất, kết nối giao thương và khai thác hiệu quả hơn tiềm năng, thế mạnh trên địa bàn xã.

Tuy nhiên, việc hợp nhất các xã cũ cũng đặt ra không ít khó khăn, thách thức trong công tác quản lý, điều hành. Địa bàn rộng hơn, dân số đông hơn trong khi bộ máy chính quyền địa phương không tăng về số lượng, dẫn đến áp lực lớn đối với công tác quản lý hành chính và phục vụ nhân dân. Công tác kiện toàn tổ chức bộ máy, phân công nhiệm vụ, ổn định đội ngũ cán bộ, công chức sau sáp nhập được xác định là nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách trong năm đầu thực hiện mô hình chính quyền mới.

Năm 2025 cũng là năm cuối thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025, diễn ra trong bối cảnh tình hình thế giới và khu vực tiếp tục có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường. Xung đột vũ trang tại một số khu vực kéo dài, lạm phát toàn cầu gia tăng, giá cả nguyên liệu, nhiên liệu biến động mạnh đã tác động tiêu cực đến hoạt động sản xuất, kinh doanh trong nước. Biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh tiếp tục là những yếu tố bất lợi ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất nông nghiệp và đời sống nhân dân.

Trong bối cảnh thuận lợi đan xen khó khăn, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Đảng ủy, sự giám sát của HĐND xã và sự điều hành quyết liệt của UBND xã; cùng với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và sự đồng thuận, ủng hộ của nhân dân; xã Bố Hạ đã từng bước vượt qua khó khăn, ổn định tổ chức bộ máy, phát huy tiềm năng, thế mạnh và đạt được nhiều kết quả tích cực trong thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025.

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KINH TẾ- XÃ HỘI NĂM 2025

I. LĨNH VỰC KINH TẾ

1. Nông - lâm nghiệp

Về nông nghiệp: Tổng diện tích gieo trồng bình quân/năm đạt 1.817ha; sản lượng lương thực cây có hạt bình quân đạt 4.728tấn/năm; giá trị sản xuất bình quân

trên 1 ha đất canh tác đạt 85 triệu đồng; tổng đàn gia cầm bình quân 450.000 con/năm; đàn lợn bình quân 10.500 con/năm; đàn gia súc lớn (trâu, bò, ngựa) bình quân 1.380 con. Xây dựng được một số mô hình điểm, phát triển nông nghiệp theo hướng hàng hoá, mang lại giá trị kinh tế cao.

Về lâm nghiệp: Công tác quản lý và bảo vệ rừng sản xuất trên địa bàn xã được triển khai một cách nghiêm túc và hiệu quả. Nhờ đó, diện tích rừng được khai thác, trồng mới đảm bảo hiệu quả không để tình trạng bỏ không, mỗi năm khai thác 203,6 ha rừng trồng với 26.509 m³ gỗ¹, góp phần quan trọng vào việc nâng cao giá trị kinh tế từ lĩnh vực lâm nghiệp, tạo thêm nguồn thu nhập cho người dân, doanh nghiệp và đóng góp vào sự phát triển chung của xã.

2. Công nghiệp - TTCN, thương mại - dịch vụ

Sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và xây dựng tiếp tục phát triển; tính đến nay, có trên 53 doanh nghiệp vừa và nhỏ, trên 100 cơ sở chế biến nông sản, lâm sản vừa và nhỏ, 75 hộ sản xuất cây con giống; các doanh nghiệp đang tích cực khôi phục sản xuất sau cơn bão số 11 nhằm sản xuất ổn định ổn định, tạo ra các sản phẩm phục vụ tốt nhu cầu cho người dân; góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương.

Hoạt động thương mại - dịch vụ trên địa bàn xã Bồ Hạ phát triển ổn định, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng và sinh hoạt của Nhân dân. Trên địa bàn xã hiện có 02 chợ khu vực trung tâm là chợ Bồ Hạ và chợ Đông Kênh, duy trì hoạt động ổn định, là đầu mối cung ứng hàng hóa thiết yếu phục vụ đời sống và sản xuất của Nhân dân trong khu vực, số hộ kinh doanh thương mại dịch vụ và ngành nghề trên địa bàn có 1.715 hộ. Đóng góp tích cực vào chuyển dịch cơ cấu kinh tế, giải quyết việc làm tại chỗ.

3. Công tác thu - chi ngân sách

Triển khai đồng bộ các giải pháp quản lý nguồn thu nhằm tăng thu ngân sách gắn với chống thất thu. Chi ngân sách bám sát dự toán, bảo đảm công khai, minh bạch, đúng chế độ, chính sách; hạn chế và tiết kiệm tối đa các nhiệm vụ chi chưa cần thiết... để tập trung ưu tiên cho các chính sách an sinh xã hội. Kết quả, thu ngân sách Nhà nước ước thực hiện 225.609 triệu đồng, trong đó: Ngân sách trung ương, tỉnh 34.508 triệu đồng, ngân sách xã 191.101 triệu đồng. Tổng thu cân đối ngân sách xã là 191.101 triệu đồng, tổng chi là 191.101 triệu đồng; thu ngân sách bình quân tăng từ 10-15% vượt chỉ tiêu đại hội đề ra.

4. Đầu tư XDCB, quản lý trật tự xây dựng

Tranh thủ và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư hỗ trợ của Nhà nước, nguồn ngân sách địa phương, nguồn vốn huy động từ các tổ chức, cá nhân và Nhân dân đóng góp để tăng cường đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng như: Trường học, nhà văn hóa, hệ thống thủy lợi, đường giao thông, trong đó một số công trình trọng điểm như: Cầu Đông Sơn, trường THCS xã Đông Sơn, trụ sở Công an, xã Hương Vĩ, Đông Sơn và thị trấn Bồ Hạ... Tổng vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước của địa phương trên 250 tỷ đồng.

¹ Xã Hương Vĩ có diện tích rừng mỗi năm khai thác 20 ha sản lượng đạt 1.000 m³, xã Đông Sơn khai thác khoảng 80 ha, sản lượng đạt 6.400 m³ và tiến hành trồng mới 45ha, tỷ lệ che phủ rừng đạt 30,5%.

Đô thị được quan tâm đầu tư nhằm cải tạo, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật khu vực trung tâm, như: Các tuyến đường nội thị, hệ thống điện chiếu sáng, thoát nước, chỉnh trang vỉa hè, cây xanh và một số công trình công cộng phục vụ dân sinh... Diện mạo của đô thị với kết cấu hạ tầng ngày càng hoàn thiện, cảnh quan khang trang, sạch đẹp hơn; không gian đô thị được mở rộng theo quy hoạch, kết nối đồng bộ với các khu dân cư mới và vùng nông thôn lân cận, góp phần thu hẹp khoảng cách giữa khu vực trung tâm và các thôn. Năm 2025, xã đã phê duyệt chủ trương đầu tư công trình chỉnh trang đô thị tổng mức đầu tư 9,5 tỷ đồng².

Thực hiện nghiêm theo quy hoạch được phê duyệt, quản lý xây dựng theo luật xây dựng và các văn bản hướng dẫn; kiểm soát chặt chẽ trật tự xây dựng, phát triển hạ tầng theo đúng quy hoạch, kế hoạch được phê duyệt. Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ thi công, chất lượng công trình đầu tư xây dựng trên địa bàn; kịp thời chấn chỉnh, xử lý các vi phạm, bảo đảm tiến độ và chất lượng công trình.

5. Công tác quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản và bảo vệ môi trường

5.1. Công tác quản lý đất đai

Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về đất đai, không để phát sinh các vụ việc vi phạm mới trong sử dụng đất; công tác thu hồi đất, giải phóng mặt bằng và chuyển mục đích sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất đã được quan tâm chỉ đạo thực hiện đảm bảo đúng quy hoạch đất đai, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư, người sử dụng đất có đất để sử dụng đúng mục đích góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Năm 2025, đã thực hiện xong công tác giải phóng mặt bằng và chuyển mục đích, giao đất cho cụm công nghiệp Đông Sơn, khu dân cư số 2 thị trấn Bồ Hạ (6,9 ha), chuyển mục đích sử dụng đất và cho thuê đất đối với 02 công ty TNHH Hạ phương, Công ty Vĩnh Hợp); công tác hướng dẫn, giải quyết các thủ tục về đất đai cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn xã đã đi vào nền nếp và có nhiều chuyển biến tích cực, Cấp được 28 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu, chỉnh lý được 34 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Hoàn thành 100% Kế hoạch thực hiện chiến dịch làm sạch, làm giàu cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn xã³

5.2. Công tác bảo vệ môi trường

Công tác thu gom, xử lý rác thải gắn với tập trung xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn, Tập trung chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 27/02/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc huy động toàn dân tập trung thu gom, xử lý triệt để rác thải ra môi trường. Trên địa bàn có 01 lò đốt rác tập trung, chỉ đạo tổ vệ sinh môi trường duy trì và thực hiện tốt việc thu gom xử

² Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư số 33/QĐ-UBND ngày 09/10/2025

³ Kế hoạch số 515/KH-BCA-BNN&MT ngày 31/8/2025 của Bộ Công an và Bộ Nông nghiệp và Môi trường triển khai thực hiện chiến dịch làm giàu, làm sạch cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai; Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 10/9/2025 của UBND tỉnh Bắc Ninh triển khai thực hiện chiến dịch làm giàu, làm sạch cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh. Công văn số 3896/UBNDKTN ngày 22/10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chỉ đạo tập trung thực hiện chiến dịch làm giàu, làm sạch cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh. Công văn số 4318/SNNMT-QLĐĐ ngày 07/11/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bắc Ninh về việc giao chỉ tiêu thực hiện chiến dịch "làm giàu, làm sạch" CSDL đất đai. Quyết định số 1140/QĐ-UBND ngày 15/9/2025 của Chủ tịch UBND xã Bồ Hạ về thành lập tổ công tác; Quyết định số 202-QĐ/ĐU ngày 30/9/2025 của Đảng ủy về thành Lập BCĐ chiến dịch 90 ngày làm sạch, làm giàu cơ sở dữ liệu đất đai

lý rác thải trên địa bàn, có đầy đủ phương tiện, công cụ vận chuyển thu gom, Tổng lượng rác thải sinh hoạt phát sinh là 12,4 tấn/ngày; lượng rác thải sinh hoạt được thu gom là 8 tấn/ngày. Tỷ lệ xử lý rác thải đạt 96%, tỷ lệ dân số dùng nước sạch đạt trên 80%.

5.3. Công tác quản lý tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước

Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước không để xảy ra hoạt động khai thác khoáng sản, khai thác nước trái phép mà không bị phát hiện và kịp thời ngăn chặn, xử lý. Năm 2025 đã phát hiện và kịp thời ngăn chặn xử lý 03 vụ vi phạm; xử lý vi phạm hành chính 01 vụ khai thác khoáng sản không phép (đất san lấp mặt bằng). Bên cạnh đó, công tác phổ biến, tuyên truyền luật địa chất khoáng sản, các văn bản liên quan được triển khai thực hiện; thực hiện tốt việc rà soát, thống kê đưa vào quy hoạch điểm mở khai thác đất san lấp mặt bằng thực hiện cho các công trình đầu tư công, hướng dẫn người dân lập hồ sơ đăng ký tận thu khoáng sản theo quy định (thẩm định 05 hồ sơ, đề nghị xác nhận đối với 02 hồ sơ).

6. Chương trình MTQG, Chương trình Mỗi xã một sản phẩm

Xác định được vai trò, ý nghĩa quan trọng và hiệu quả của Chương trình nhằm thúc đẩy phát triển mọi mặt kinh tế, văn hóa xã hội và giảm nghèo bền vững. UBND xã đã chỉ đạo các phòng chuyên môn xây dựng kế hoạch, phối hợp, lồng ghép thực hiện tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong việc thực hiện các dự án trên địa bàn xã. Quan tâm chỉ đạo công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức dễ tiếp cận, dễ hiểu và linh hoạt trong triển khai chính sách. Do đó, các chính sách và các dự án thuộc Chương trình MTQG đã được người dân đồng thuận tiếp nhận và tổ chức thực hiện có hiệu quả, đảm bảo kế hoạch đề ra. Tổng kế hoạch vốn đầu tư giai đoạn 2021-2025 thực hiện đạt 41.723 triệu đồng (số vốn thực giao đến hết năm 2025). Trong đó: Chương trình MTQG 30.915,8 triệu đồng; Ngân sách tỉnh 7.783 tỷ đồng, Ngân sách huyện 3.000 triệu đồng; ngân sách xã 24,8 triệu đồng.

Nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới, phát triển sản phẩm OCOP; đẩy mạnh đào tạo nghề, nâng cao nhận thức cộng đồng về phát triển nông nghiệp bền vững. Hoạt động phát triển sản phẩm OCOP được quan tâm chỉ đạo. Đến nay, toàn xã có 10 sản phẩm OCOP đạt từ 3 sao trở lên, góp phần khẳng định thương hiệu nông sản địa phương, nâng cao giá trị gia tăng cho sản phẩm nông nghiệp và tăng thu nhập cho người dân.

II. VĂN HÓA-XÃ HỘI

1. Giáo dục và đào tạo

Công tác quản lý nhà nước về giáo dục được tăng cường, quy mô trường lớp và các điều kiện đảm bảo cho việc dạy và học được nâng lên, công tác khuyến học, khuyến tài thường xuyên được quan tâm. Tỷ lệ phổ cập giáo dục các bậc học đạt 100%, trường THCS, trường tiểu học, trường mầm non đạt nhiều danh hiệu và được các cấp khen thưởng.

Cơ sở vật chất trường học tiếp tục được quan tâm đầu tư, nâng cấp. Tỷ lệ kiên cố hóa các bậc học đạt 100%. Một số trường học được cải tạo, sửa chữa, bổ sung trang thiết bị phục vụ dạy và học, đáp ứng nhu cầu thực tế. Công tác xã hội hóa giáo dục được đẩy mạnh, huy động sự tham gia đóng góp của phụ huynh và cộng đồng trong việc xây dựng cơ sở vật chất, cảnh quan trường lớp.

2. Y tế và công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân

Thực hiện tốt nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân; công tác trực, khám và điều trị bệnh cho Nhân dân tại trạm Y tế được duy trì nghiêm túc; các chương trình y tế Quốc gia được quan tâm chỉ đạo, 100% trẻ em dưới 01 tuổi được tiêm chủng đủ các loại vắc xin trong chương trình; 100% phụ nữ có thai được tiêm phòng uốn ván trước khi sinh; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng còn dưới 10%; các hoạt động về truyền thông dân số, tư vấn, tuyên truyền công tác kế hoạch hóa gia đình và sử dụng các biện pháp tránh thai được triển khai đồng bộ và thường xuyên trên địa bàn thông qua mạng lưới y tế và cộng tác viên dân số, tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên dưới 1%;

Công tác Bảo hiểm y tế toàn dân: Chỉ đạo các thành viên Ban chỉ đạo BHYT toàn dân và các Ban vận động ở thôn làm tốt công tác tuyên truyền vận động Nhân dân tham gia BHYT tự nguyện; đến nay, tỷ lệ bao phủ thẻ BHYT toàn dân đạt 99,5%. Công tác vệ sinh an toàn thực phẩm được quan tâm kiểm tra, tập trung vào dịp tết dương lịch, tết nguyên đán, lễ hội, rằm trung thu. Trên địa bàn không có vụ ngộ độc thực phẩm xảy ra.

3. Phát triển khoa học, công nghệ

Cấp ủy, chính quyền đã đổi mới tư duy, nâng cao nhận thức về vai trò của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đẩy mạnh tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia sáng tạo, cải tiến kỹ thuật, ứng dụng công nghệ mới. Công tác khen thưởng, khuyến khích sáng kiến được quan tâm; quản lý nhà nước trong lĩnh vực này được tăng cường, gắn với cải cách hành chính, phân cấp và huy động hiệu quả nguồn lực đầu tư.

4. Văn hóa, thể thao, thông tin

Phong trào "*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá*" được chỉ đạo thường xuyên, chặt chẽ; bình quân có 77,3% thôn đạt danh hiệu thôn văn hóa; bình quân tỉ lệ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa 86,2%; các thôn có nhà văn hoá và có sân thể thao quy mô vừa và nhỏ phục vụ nhu cầu luyện tập thể dục, thể thao của Nhân dân như: Cầu lông, bóng chuyền hơi, bóng bàn, cờ tướng, giao lưu văn nghệ... Công tác quản lý nhà nước về văn hoá được tăng cường; thường xuyên chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 27-CT/TW thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội. Các câu lạc bộ văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao được thành lập, các câu lạc bộ sau khi được thành lập đều hoạt động tốt.

Được tổ chức thường xuyên bằng cả hình thức trực quan và thông qua các ngày lễ kỷ niệm lớn, các buổi giao lưu văn nghệ, quan tâm đầu tư sửa chữa, duy tu bảo dưỡng hệ thống đài truyền thanh của xã, các thôn đến nay đều cơ bản hoạt động có hiệu quả; thường xuyên tiếp sóng đài truyền thanh của Trung ương, tỉnh và các tin bài tuyên truyền về nhiệm vụ chính trị - kinh tế, xã hội của địa phương.

5. Giải quyết việc làm, an sinh xã hội

Tiếp tục quan tâm, hỗ trợ và khuyến khích các cơ sở sản xuất, kinh doanh, hộ kinh doanh cá thể mở rộng hoạt động, tạo việc làm ổn định cho lao động địa phương. Công tác tuyên truyền, tư vấn, giới thiệu việc làm được đẩy mạnh, kết

hợp tổ chức các phiên giao dịch việc làm phù hợp với điều kiện thực tế. Chú trọng hỗ trợ người lao động tham gia các lớp đào tạo nghề, nâng cao tay nghề nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường lao động và tạo cơ hội chuyển đổi việc làm phù hợp cho lao động địa phương.

Các chế độ, chính sách an sinh xã hội được triển khai đầy đủ, kịp thời, đúng quy định. Chính sách trợ cấp, bảo trợ xã hội đối với các đối tượng người có công, hộ nghèo, cận nghèo, người cao tuổi, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn và đối tượng bảo trợ xã hội khác được thực hiện nghiêm túc. Công tác rà soát, lập danh sách, quản lý đối tượng thụ hưởng được thực hiện chặt chẽ, đảm bảo chi trả đúng, đủ, đúng thời gian.

Các chương trình giảm nghèo bền vững được triển khai hiệu quả; chính sách hỗ trợ sinh kế, hỗ trợ sản xuất cho hộ nghèo, cận nghèo tiếp tục được thực hiện, góp phần nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân.

III. CÔNG TÁC NỘI CHÍNH

1. Công tác cải cách hành chính, nội vụ, xây dựng chính quyền

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao ý thức, trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ công vụ của cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện tốt cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại UBND xã đúng theo quy định. Tỷ lệ trả kết quả trước hạn, đúng hạn 99%; tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đạt 100%; tỷ lệ số hóa kết quả giải quyết TTHC 100%; thanh toán trực tuyến đạt 86,67%. Chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện đúng, đủ, kịp thời.

Kịp thời kiện toàn các chức danh chủ chốt, đảm bảo đúng quy định pháp luật. HĐND xã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ; phối hợp hiệu quả với UBND, mặt trận Tổ quốc trong thực hiện nhiệm vụ chính trị.

UBND xã, đổi mới chỉ đạo, điều hành theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch; tăng cường kỷ luật, cải cách hành chính và kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả bộ phận “một cửa”; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở. Triển khai hiệu quả mô hình chính quyền thân thiện; chấn chỉnh tác phong, lề lối làm việc, đề cao trách nhiệm người đứng đầu; trên 90% cán bộ, công chức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

2. Công tác cải cách tư pháp

Đảng ủy, HĐND, UBND xã, đã làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt và triển khai đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về thực hành tiết kiệm chống lãng phí. Chỉ đạo các ngành, đoàn thể tăng cường phối hợp tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đến cán bộ, đoàn viên, hội viên và Nhân dân; đã phối hợp tuyên truyền về các văn bản pháp luật, như: Luật đất đai, Luật hôn nhân gia đình, Luật cư trú, Luật tiếp công dân, Luật giao thông đường bộ, Luật nghĩa vụ quân sự...

3. Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Tổng số đơn mới tiếp nhận từ ngày 01/7/2025 đến ngày 12/11/2025 là 46 đơn (trong đó: 03 đơn Tinh chuyển về (gồm 01 đơn tố cáo, 02 đơn đề nghị), xã tiếp nhận 43 đơn, gồm: 02 đơn tố cáo, 41 đơn đề nghị). So với cùng kỳ năm 2024 của 03 xã cũ số lượng đơn tăng là 07 đơn so với cùng kỳ; Đơn đủ điều kiện xử lý

46 đơn; đơn trùng lặp, nặc danh không đủ điều kiện xử lý 0 đơn. Đơn đã xử lý 46/46 đơn.

Kết quả giải quyết: đã giải quyết xong 38 đơn, đạt 82,6% (gồm 03 đơn tố cáo, 35 đơn đề nghị; còn lại 08 đơn đang tiếp tục được xem xét, xử lý theo quy định.

IV. CÔNG TÁC QUỐC PHÒNG AN NINH

1. Công tác quốc phòng, quân sự địa phương

Năm 2025 đã tuyển chọn và động viên thanh niên lên đường nhập ngũ, đạt 100% chỉ tiêu tuyển quân huyện (cũ) giao; chỉ đạo xây dựng kế hoạch giáo dục chính trị, huấn luyện quân sự cho cán bộ chiến sỹ lực lượng dân quân đạt 100% kế hoạch; động viên quân nhân dự bị đi huấn luyện tập trung tại các đơn vị hoàn thành 100% chỉ tiêu giao. Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 49/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách đối với Dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế.

Duy trì nghiêm túc chế độ trực sẵn sàng chiến đấu; trực phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; thường xuyên làm tốt công tác phối hợp giữa lực lượng Dân quân và lực lượng Công an trong tuần tra, kiểm tra đảm bảo an ninh trật tự. Xây dựng đơn vị điểm vững mạnh toàn diện, thực hiện các nội dung trong xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện như: Chuẩn bị các trang thiết bị, mô hình học cụ, vật dụng, phòng họp... đảm bảo theo quy định.

2. Công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội

Chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc các chương trình quốc gia về phòng chống tội phạm, phòng chống ma túy và các tệ nạn xã hội; tuyên truyền thực hiện có hiệu quả phong trào "*toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc*", công tác đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội, lập hồ sơ xét duyệt và đưa vào quản lý giáo dục tại xã, thị trấn theo Nghị định số 120/2021/NĐ-CP của Chính phủ; các vụ việc xảy ra được tiếp nhận, phân loại, xử lý theo đúng quy định của pháp luật. Tình hình an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội được ổn định, giữ vững và có nhiều chuyển biến tích cực, các loại tội phạm được kiềm chế và quản lý chặt chẽ, tệ nạn xã hội giảm nhiều so với đầu năm, không xảy ra trọng án. Thực hiện tốt các nội dung của Đề án 06 về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030; đến nay có 100% công dân đủ điều kiện trong độ tuổi được cấp Căn cước công dân/căn cước gắn chip điện tử, trên 90% công dân được kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức độ 2.

V. KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Khó khăn, hạn chế

Bên cạnh những kết quả tích cực đã đạt được, trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, xã Bồ Hạ vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như sau:

Sản xuất nông nghiệp trên địa bàn chủ yếu vẫn mang tính nhỏ lẻ, phân tán; chưa hình thành các vùng sản xuất tập trung theo hướng hàng hóa. Giá trị sản xuất trên một đơn vị diện tích đất canh tác chưa cao; hiệu quả sản xuất chưa tương xứng với tiềm năng đất đai của địa phương.

Các mô hình sản xuất ứng dụng công nghệ cao, sản xuất nông nghiệp theo chuỗi giá trị còn ít, chưa mang lại hiệu quả cao. Hoạt động liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm còn rời rạc, thiếu chặt chẽ; việc kết nối thị trường cho sản phẩm nông nghiệp gặp nhiều khó khăn. Đầu ra sản phẩm thiếu ổn định, tiêu thụ chủ yếu thông qua thương lái, chưa xây dựng được thương hiệu bền vững cho các sản phẩm nông sản.

Nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng cơ bản vẫn chủ yếu dựa vào ngân sách nhà nước; công tác huy động nguồn lực xã hội hóa chưa thực sự hiệu quả. Một số công trình hạ tầng thiết yếu chưa được đầu tư đồng bộ; hệ thống giao thông liên thôn, thủy lợi nội đồng, cơ sở vật chất văn hóa, y tế tại một số khu vực còn thiếu, nhỏ hẹp và đã xuống cấp, ảnh hưởng đến sản xuất và sinh hoạt của người dân.

Sau khi thực hiện sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã, quy mô địa bàn quản lý mở rộng, dân số tăng, trong khi biên chế cán bộ, công chức không thay đổi, dẫn đến áp lực lớn trong công tác quản lý, điều hành. Bộ máy chính quyền cơ sở sau sáp nhập tuy đã được kiện toàn nhưng còn khó khăn trong công tác phối hợp nội bộ, nhất là trong giai đoạn đầu khi tổ chức bộ máy và phân công nhiệm vụ chưa hoàn toàn ổn định. Việc phân cấp, phân quyền trong một số lĩnh vực chưa rõ ràng, còn chồng chéo, gây khó khăn trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

Ở một số khu vực xa trung tâm, người dân vẫn gặp khó khăn trong việc tiếp cận dịch vụ y tế, giáo dục, thông tin truyền thông và các dịch vụ xã hội cơ bản. Tình trạng thiếu việc làm tại khu vực nông thôn vẫn còn diễn ra, nhất là đối với lao động phổ thông. Chất lượng nguồn nhân lực tuy đã từng bước được cải thiện nhưng nhìn chung chưa đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất hàng hóa và chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

2. Nguyên nhân

Biến đổi khí hậu diễn biến phức tạp, thời tiết cực đoan gia tăng đã tác động trực tiếp đến sản xuất nông nghiệp; đặc biệt do mưa lũ đã gây thiệt hại nặng nề cho sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, thương mại dịch vụ và đời sống nhân dân trên địa bàn xã, nhất là cơn bão số 11.

Giá cả vật tư nông nghiệp, giống, phân bón, thức ăn chăn nuôi tăng cao trong khi giá sản phẩm đầu ra không ổn định; thị trường tiêu thụ bị thu hẹp do ảnh hưởng từ suy giảm kinh tế trong nước và quốc tế.

Việc quy hoạch khu, cụm công nghiệp còn ít; chưa đáp ứng nhu cầu phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; chưa đáp ứng đủ nhu cầu mở rộng sản xuất của các doanh nghiệp, hộ sản xuất.

Đội ngũ cán bộ sau sáp nhập còn hạn chế về kinh nghiệm, thiếu cán bộ chuyên sâu năng lực điều hành trong điều kiện mới; công tác phối hợp nội bộ từng lúc chưa đồng bộ, ảnh hưởng đến hiệu quả chỉ đạo, điều hành.

Nguồn lực ngân sách nhà nước hạn chế; khả năng huy động nguồn lực xã hội hóa khó khăn do đời sống nhân dân chủ yếu dựa vào sản xuất nông nghiệp, thu nhập thấp, tiềm lực kinh tế địa phương còn yếu.

Phần thứ hai

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2026

I. Mục tiêu

Tiếp tục giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã. Phát huy tối đa tiềm năng đất đai, nguồn lao động tại chỗ và huy động hiệu quả các nguồn lực đầu tư để phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân.

Lập Quy hoạch đảm bảo phù hợp với chính quyền mới. Tập trung thực hiện các giải pháp phát triển công nghiệp, thương mại – dịch vụ; chú trọng phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là hạ tầng giao thông, thủy lợi, trường học, điện, viễn thông, hạ tầng vùng sản xuất, đảm bảo phục vụ sản xuất, phát triển kinh tế và đời sống dân sinh, phát triển sản phẩm OCOP.

Tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên khoáng sản; đẩy mạnh công tác bảo vệ môi trường, chủ động phòng chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trên tất cả các lĩnh vực, chú trọng công tác quy hoạch, kế hoạch phát triển; xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp đột phá, tổ chức chỉ đạo thực hiện quyết liệt ngay từ những ngày đầu, tháng đầu của năm 2026.

Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, chăm sóc sức khỏe Nhân dân, giảm nghèo nhanh và bền vững; nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo; đảm bảo chính sách cho người có công, đối tượng bảo trợ xã hội.

Tăng cường công tác cải cách hành chính, nâng cao chất lượng hoạt động của trung tâm phục vụ hành chính công; thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, phản ánh, kiến nghị của Nhân dân.

Phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026, tạo nền tảng vững chắc cho phát triển lên phường trước năm 2030.

II. Một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu năm 2026

- Về kinh tế:

- (1) Tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn: 10%
- (2) Giá trị bình quân trên 1 ha đất nông nghiệp: 100 triệu đồng/ha
- (3) Thu ngân sách Nhà nước 232 tỷ đồng (Thu ngân sách trên địa bàn gồm thu tiền sử dụng đất: 75 tỷ đồng)

- Về xã hội:

- (4) Thu nhập bình quân đầu người: 59,7 triệu đồng.
- (5) Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn (theo chuẩn nghèo đa chiều): 6,24%
- (6) Tỷ lệ trường học đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2: 55,6%
- (7) Tỷ lệ lao động qua đào tạo: 80 %
- (8) Tỷ lệ hộ được công nhận danh hiệu "gia đình văn hoá": 87 %
- (9) Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (thể nhẹ): <10 %
- (10) Tỷ lệ dân số tham gia BHYT: 95,6 %
- (11) Tỷ lệ dân số được sử dụng nước sạch: 60,5 %

- Về môi trường:

- (12) Giữ vững độ che phủ rừng tối thiểu (không tính cây ăn quả) 30,5%.
- (13) Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt: 100%.

III. Nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu

1. Nhiệm vụ trọng tâm

- (1) Tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XVI và đại

biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031;

(2) Tổ chức thành công Đại hội Thể dục thể thao cấp xã năm 2026;

(3) Tập trung tháo gỡ dứt điểm các điểm nghẽn, nút thắt, rào cản, khơi thông, giải phóng nguồn lực cho đầu tư phát triển; tập trung giải quyết đơn thư kéo dài và đảm bảo công tác PCCC chợ Bồ Hạ.

(4) Điều chỉnh bổ sung quy hoạch cục bộ xã Bồ Hạ. Xây dựng đồ án quy hoạch chung xã Bồ Hạ, tỉnh Bắc Ninh đến năm 2045, tỷ lệ 1/25.000.

(5) Tập trung nguồn lực triển khai sớm các dự án đầu tư đã được phê duyệt. Cứng hóa 20km đường giao thông nông thôn.

(6) Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, thủ tục hành chính và nâng cao Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp xếp thứ 50/99 phường, xã.

(7) 100% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo tập huấn về chuyên đổi số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI). 100% thôn được trang bị máy tính, máy in có kết nối mạng cáp quang.

(8) Tập trung chỉ đạo, triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp kéo giảm tội phạm về TTXH; nâng cao hiệu quả công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc; thực hiện hiệu quả Kế hoạch xây dựng xã không ma túy, giai đoạn 2025 - 2030.

2. Các giải pháp chủ yếu

2.1. Tiếp tục thực hiện các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo cấp trên, bảo đảm hoàn thành mục tiêu tăng trưởng

Thực hiện nghiêm các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, nhất là Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Bồ Hạ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030, trong đó chú trọng 3 đột phá chiến lược và triển khai hiệu quả các Kế hoạch thực hiện “bộ tứ trụ cột” Nghị quyết của Bộ Chính trị (Nghị quyết số 57-NQ/TW; Nghị quyết số 59-NQ/TW; Nghị quyết số 66-NQ/TW; Nghị quyết số 68-NQ/TW) và các Nghị quyết quan trọng khác của Bộ Chính trị; các Nghị quyết của Chính phủ về phát triển kinh tế xã hội năm 2026.

Tập trung giải quyết những khó khăn, khắc phục và giải quyết hạn chế, tồn tại được chỉ ra trong năm 2025; các ý kiến, kiến nghị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, đại biểu Hội đồng nhân dân và cử tri tại kỳ họp.

2.2. Đảm bảo tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh, gọn, mạnh và vận hành mô hình địa phương 2 cấp hoạt động hiệu lực, hiệu quả

Khắc phục những vướng mắc về nhân lực, cơ sở vật chất, quy hoạch, hệ thống cơ sở dữ liệu, bảo đảm tính đồng bộ, liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và phục vụ Nhân dân. Cùng cố niềm tin chính trị, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là cán bộ, công chức cấp xã, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong bối cảnh mới, tận tâm, tận lực cống hiến phục vụ người dân. Xây dựng đề án vị trí việc làm công chức, viên chức gắn với việc thực hiện đánh giá cán bộ theo tiêu chí kết quả thực hiện nhiệm vụ và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; kiên quyết khắc phục hiệu quả tình trạng né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm.

2.3. Kịp thời lập các quy hoạch, cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực và trong

nội ngành gắn với nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả

Trên cơ sở quy hoạch chung tỉnh Bắc Ninh, triển khai tổ chức lập quy hoạch chung xây dựng xã Bồ Hạ; đầu tư xây dựng các công trình trọng điểm như: các tuyến đường giao thông kết nối, đường liên xã, liên thôn. Huy động đa dạng nguồn lực đầu tư xây dựng hạ tầng, trong đó ngân sách nhà nước giữ vai trò chủ đạo, kết hợp với nguồn vốn từ chương trình mục tiêu quốc gia và sự đóng góp của nhân dân. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia hiến đất, đóng góp công sức để triển khai xây dựng các công trình. Xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ, hiện đại là giải pháp nền tảng, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và xã hội lên phường trước năm 2030. Khai thác hiệu quả quỹ đất công, đất ven tuyến giao thông và vùng sản xuất nhằm thu hút đầu tư, mở rộng sản xuất, tạo nguồn lực xây dựng kết cấu hạ tầng thiết yếu.

- Về công nghiệp: Phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và thương mại - dịch vụ theo hướng hiện đại, hiệu quả. Tập trung, chỉ đạo, phối hợp tổ chức hoàn thành việc giải phóng mặt bằng thu hồi đất và hoàn thiện đầy đủ các điều kiện để sớm thu hút nhà đầu tư thứ cấp đầu tư vào Cụm Công nghiệp Đông Sơn; nghiên cứu quy hoạch mới 01 khu công nghiệp và 01 cụm công nghiệp... Phát triển đô thị theo hướng bền vững, đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật thiết yếu như giao thông, thoát nước, điện chiếu sáng, cây xanh, công trình công cộng và môi trường đô thị. Từng bước phát triển mở rộng không gian đô thị, chỉnh trang khu vực trung tâm thị trấn cũ, phát triển các khu dân cư đồng bộ, kết nối hạ tầng với các thôn lân cận. Tăng cường quản lý trật tự đô thị, vệ sinh môi trường, xây dựng nếp sống văn minh, giữ gìn cảnh quan sáng - xanh - sạch - đẹp.

- Về nông nghiệp: Phát triển nông nghiệp theo hướng hiệu quả trên nền tảng phát triển nông nghiệp hữu cơ, xanh, sạch, ứng dụng công nghệ cao, theo tiêu chuẩn VietGAP, nghiên cứu phát triển sản phẩm OCOP mới.

- Về Thương mại - dịch vụ: Đẩy mạnh phát triển các loại hình thương mại, nhất là thương mại điện tử, kinh tế ban đêm gắn với phát triển du lịch - tâm linh; phố đi bộ, chợ đêm. Tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế phát triển, nhất là kinh tế tư nhân theo tinh thần Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị.

2.4. Quản lý, sử dụng có hiệu quả ngân sách; đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công

Quản lý chi ngân sách chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả, tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính, chống lãng phí. Khẩn trương giao vốn và khởi công các công trình đầu tư công sớm ngay từ đầu năm 2026 để tạo động lực cho tăng trưởng. Đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, coi đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, hoàn thành 100% kế hoạch vốn, đồng thời bảo đảm chất lượng công trình, chống tiêu cực, tham nhũng, lãng phí. Đẩy nhanh tiến độ các dự án trọng điểm như Nâng cấp đường mặt đê Hữu Thương đoạn qua thôn Vòng Huyện; Xây dựng ĐT 292C (cũ), Điểm đầu từ Cầu Hẩu nối với đường 292 mới; Chỉnh trang đô thị trên địa bàn xã Bồ Hạ. Thực hiện hiệu quả Kế hoạch đầu tư năm 2026, ưu tiên các dự án khoa học công nghệ, chuyển đổi số y tế, văn hóa, giáo dục, chỉnh trang đô thị, an sinh xã hội và các dự án tạo động lực thu hút đầu tư, phát triển kinh tế.

2.5. Thực hiện tốt, hiệu quả công tác quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai

Tăng cường công tác quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản trên địa bàn, xử lý nghiêm minh, kịp thời các trường hợp vi phạm pháp luật về đất đai, tài nguyên khoáng sản.

Tăng cường công tác bảo vệ môi trường, tập trung nâng cao tỷ lệ thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn. Tăng cường kiểm soát chất thải trong chăn nuôi, thực hiện các giải pháp bảo vệ nguồn nước, hạn chế ô nhiễm môi trường khu vực nông thôn.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu trong sản xuất nông nghiệp. Khuyến khích áp dụng các mô hình sản xuất thân thiện với môi trường, thích ứng với điều kiện khí hậu thay đổi, góp phần phát triển nông nghiệp bền vững. Thực hiện quản lý, bảo vệ rừng, phát triển kinh tế rừng bảo vệ môi trường. Chủ động các phương án ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, triển khai các dự án phòng, chống lụt bão; phát hiện và kịp thời xử lý các sự cố, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho người dân.

2.6. Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa - xã hội

Thực hiện tốt công tác chuẩn bị, tổ chức các hoạt động tuyên truyền, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao kỷ niệm các ngày lễ, sự kiện lớn, nhất là tuyên truyền Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, tiến tới bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031. Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục các bậc học; chú trọng duy trì sĩ số học sinh, nâng cao tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình đúng độ tuổi. Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất trường học theo chuẩn quốc gia. Từng bước ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác quản lý và giảng dạy tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn. Củng cố và hoàn thành sắp xếp trạm y tế, nâng cao chất lượng hoạt động của trạm y tế xã; duy trì tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt mức cao; đảm bảo thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Triển khai đầy đủ các chương trình y tế quốc gia; thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh, tiêm chủng mở rộng, chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội; chú trọng hỗ trợ người có công, hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội. Tiếp tục triển khai hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia góp phần cải thiện đời sống vật chất, tinh thần, đảm bảo tiến bộ và công bằng xã hội tại địa phương.

2.7. Tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, thúc đẩy động lực tăng trưởng mới

Đẩy mạnh phong trào “Bình dân học vụ số”. Phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ đủ khả năng tiếp thu, làm chủ, phát triển và chuyển giao các công nghệ tiên tiến, hiện đại; khuyến khích nghiên cứu, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và phát triển khoa học công nghệ trên các lĩnh vực, ứng dụng vào thực tiễn. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, tăng cường áp dụng hệ thống văn bản điện tử, chữ ký số; đổi mới phương thức quản lý, điều hành trên môi trường số. Tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, trang thiết bị phục vụ

chuyên đổi số; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên đổi số, kỹ năng công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ, công chức. Khuyến khích tổ công nghệ số cộng đồng hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, kinh doanh.

2.8. Giải quyết hiệu quả khiếu nại, tố cáo; củng cố quốc phòng, quân sự địa phương, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

Thực hiện nghiêm túc quy định về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tập trung xử lý dứt điểm các vụ việc kéo dài và mới phát sinh, đồng thời đẩy mạnh phòng chống tham nhũng, tiêu cực, tăng cường kỷ luật, kỷ cương; thực hiện thanh tra, kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, tránh chồng chéo.

Xác định nhiệm vụ quốc phòng, an ninh là yếu tố then chốt bảo đảm sự ổn định chính trị, tạo tiền đề cho phát triển kinh tế - xã hội, trong năm 2026. Tiếp tục xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc. Duy trì nghiêm công tác quân sự, quốc phòng địa phương, tập trung hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân, nâng cao chất lượng huấn luyện, diễn tập chiến đấu phòng thủ, bảo đảm sẵn sàng chiến đấu trong mọi tình huống. Triển khai đồng bộ các giải pháp phòng ngừa, đấu tranh phòng chống các loại tội phạm và tệ nạn xã hội; Chủ động phòng ngừa các vụ việc phát sinh từ cơ sở, không để hình thành “điểm nóng” về an ninh trật tự.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng cho các cơ quan đơn vị theo hướng rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ đầu mối.

2. Các cơ quan, đơn vị xây dựng, ban hành phụ lục chi tiết các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 kèm theo báo cáo, đảm bảo đầy đủ, cụ thể, phù hợp với nhiệm vụ của từng cơ quan. Phụ lục chỉ tiêu là căn cứ để theo dõi, đánh giá, giám sát tiến độ và kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong cả năm.

Định kỳ tổ chức kiểm điểm tiến độ thực hiện, đánh giá kết quả công việc theo từng tháng, quý; kịp thời nắm bắt, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện. Đề cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu bộ phận chuyên môn trong việc theo dõi, đôn đốc tiến độ, chất lượng thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định. Đảm bảo báo cáo đúng nội dung, tiến độ, thời gian quy định gửi UBND xã, làm cơ sở theo dõi, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

4. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của Đảng ủy, UBND xã trong tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026. Phát huy vai trò người đứng đầu cơ quan, đơn vị; đề cao trách nhiệm công vụ, nâng cao tinh thần chủ động, quyết liệt trong tổ chức triển khai, thực hiện nhiệm vụ được giao. Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ, kết quả thực hiện kế hoạch, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh; bảo đảm các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của xã Bồ Hạ đạt kết quả thực chất, bền vững.

5. Đề nghị Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã phối hợp thực hiện công tác giám sát việc tổ chức triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026; tăng cường công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân đồng thuận, tích cực tham gia thực hiện các nhiệm vụ chính trị của

địa phương. Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, góp phần bảo đảm tính công khai, minh bạch và hiệu quả trong quá trình tổ chức thực hiện kế hoạch.

6. Giao Phòng Kinh tế xã chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn tham mưu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 cho phù hợp với tình hình thực tế./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy, HĐND xã;
- Các ban HĐND xã;
- Các đại biểu HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- UBMTTQ, các tổ chức chính trị-xã hội;
- LĐ, TH VP HĐND và UBND xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Dương

CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI NĂM 2026

(Kèm theo Kế hoạch số 126/KH-UBND ngày 19/11/2025 của UBND xã Bồ Hạ)



STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026
A- CHỈ TIÊU TỔNG HỢP				
1	Tổng giá trị sản phẩm (theo giá SS)	Tỷ đồng	1989,40	2.219
	- Nông, lâm nghiệp, thủy sản;	Tỷ đồng	523,6	534,0
	- Công nghiệp - xây dựng;	Tỷ đồng	1.166,8	1.358
	- Thương mại - Dịch vụ.	Tỷ đồng	299,0	327,0
2	Tốc độ tăng trưởng giá trị sản phẩm	%	8,50	10,00
	- Nông, lâm nghiệp, thủy sản;	%	-3,00	1,99
	- Công nghiệp - xây dựng;	%	14,39	16,39
	- Thương mại - Dịch vụ.	%	9,20	9,36
3	Thu nhập bình quân đầu người	Triệu đồng	56,5	59,7
4	Tổng giá trị sản phẩm (theo giá HH)	Tỷ đồng	3269,88	3.622
	- Nông, lâm nghiệp, thủy sản;	Tỷ đồng	997,4	1.020,0
	- Công nghiệp - xây dựng;	Tỷ đồng	1.722,4	2.005
	- Thương mại - Dịch vụ.	Tỷ đồng	550,1	596,9
5	Cơ cấu tổng giá trị SP theo ngành kinh tế (giá hiện hành)	%	100	100
	- Nông, lâm nghiệp, thủy sản;	%	30,50	28,16
	- Công nghiệp - xây dựng;	%	52,68	55,36
	- Thương mại - Dịch vụ.	%	16,82	16,48
6	Thu ngân sách NN trên địa bàn tăng từ 10-12%	Tỷ đồng	225,61	232,86
7	Huy động vốn đầu tư phát triển toàn xã hội	Tỷ đồng	1.637,3	1.759,5
B- CHỈ TIÊU THEO NGÀNH, LĨNH VỰC				
I	Nông, lâm nghiệp, thủy sản			
1	Tổng sản lượng lương thực có hạt	Tấn	4.728,0	6.250,0
2	Giá trị sản xuất bình quân 1ha đất nông nghiệp/năm.	Triệu/ha	85,0	100,0
3	Số lượng đàn trâu, bò, ngựa.	Con	1.380,0	1.250,0
4	Số lượng đàn lợn (trung bình năm).	Con	10.500,0	8.000,0
5	Tổng đàn gia cầm các loại.	Nghìn con	450,0	420,0
6	Tổng đàn dê	Con	650,0	660,0
7	Sản lượng thịt hơi các loại.	Tấn	5.933,0	4.250,0
II	Tỷ lệ che phủ rừng	%	30,5	30,5
V	Chỉ tiêu phát triển doanh nghiệp, HTX, hộ dân doanh			
1	Số doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn.	DN	53	56
2	Số cơ sở dân doanh phi nông lâm nghiệp trên địa bàn	Hộ	1.715	1.760
VI	Chỉ tiêu về xã hội - môi trường			

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026
1	Tỷ lệ người dân tham gia BHYT	%	95,51	95,6
2	Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia.	%	100	100
3	Tỷ lệ trường học đạt chuẩn mức độ 2	%	55,6	55,6
4	Tỷ lệ lao động qua đào tạo so với tổng số lao động	%	78	80
5	Tỷ lệ hộ nghèo giảm (theo chuẩn nghèo đa chiều GD 2021-2025) đến năm 2027 không còn hộ nghèo	%	1,14	6,24
6	Tỷ lệ hộ được công nhận gia đình văn hóa.	%	90	87
7	Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước đạt quy chuẩn	%	59,32	60,5
8	Tỷ lệ chất thải nguy hại, chất thải y tế được thu gom và xử lý theo quy định	%	100	100
9	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt thu gom được xử lý	%	96	100